TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2026/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 4 - 2026
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Lê .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quốc Vương và ông Nguyễn Trọng Quý.

- Thư ký phiên toà: Bà Lưu Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Đinh Xuân C, sinh năm 1973; nơi thường trú: tổ A, khu E, phường Q, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt và có đơn xin xử án vắng mặt.

2. Bị đơn: chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; nơi thường trú: tổ A, khu E, phường Q, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại đơn xin xử án vắng mặt, nguyên đơn anh Đinh Xuân C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh C và chị Nguyễn Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/11/1998 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (nay là phường Q, tỉnh Quảng Ninh). Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị về chung sống tại tổ A, khu E, phường Q, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm, trong cuộc sống hàng ngày không tìm được nói chung, vợ chồng không tôn trọng và thông cảm cho nhau. Đặc biệt, mâu thuẫn về kinh tế làm vợ chồng anh chị thường xuyên cãi nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần

nhưng đều không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị N để anh sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: anh và chị N có 02 (hai) con chung là Đinh Xuân Đ, sinh ngày 07/11/1998 và Đinh Ngọc M, sinh ngày 04/02/2007. Các con chung đã thành niên và khỏe mạnh, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: anh và chị Nguyễn Thị N không có tài sản chung và không vay nợ chung gì ai.

* Bị đơn - chị Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng nên không có quan điểm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và không thực hiện được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đinh Xuân C, anh C được ly hôn với chị Nguyễn Thị N; về con chung: con chung Đinh Xuân Đ sinh năm 1998 và Đinh Ngọc M sinh năm 2007, đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh và phát triển bình thường nên không đề cập giải quyết; về tài sản, công nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, quan điểm trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị N đăng ký thường trú tại tổ A, khu E, phường Q, tỉnh Quảng Ninh. Anh Đinh Xuân C khởi kiện xin ly hôn với chị N thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc Hội), điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn – chị Nguyễn Thị N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh đã triệu tập hợp lệ chị N lần thứ hai mà chị N vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do và cũng không có người đại diện tham gia tại phiên tòa; anh Đinh Xuân C vắng mặt tại phiên tòa và

có đơn xin xử án vắng mặt nên căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: căn cứ vào lời khai của anh Đinh Xuân C, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: cuộc hôn nhân giữa anh Đinh Xuân C và chị Nguyễn Thị N là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào năm 1998 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố C (nay là phường Q, tỉnh Quảng Ninh). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại tổ A, khu E, phường Q, tỉnh Quảng Ninh và bắt đầu sống ly thân từ cuối năm 2019. Từ khi sống ly thân anh C và chị N không quan tâm đến nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh C trình bày là do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung và mẫu thuẫn về kinh tế nên cả hai thường xuyên xảy ra cãi nhau, không tôn trọng và cảm thông cho nhau. Lời khai của anh C cơ bản phù hợp với kết quả kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của anh C, chị N tại nơi cư trú và lời khai của con trai, con dâu của anh C và chị N. Ngoài ra, con trai và con dâu của anh C, chị N còn có lời khai thể hiện: "các con không can thiệp vào việc giải quyết ly hôn của anh C và chị N. Chị N biết việc Tòa án đang giải quyết đơn ly hôn của anh C đối với chị nhưng chị không cung cấp địa chỉ và không sắp xếp thời gian về Tòa án làm việc. Chị N đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật". Bản thân chị N khi được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án, chị N biết việc Tòa án đang giải quyết ly hôn nhưng cũng không đến để tham gia tố tụng, chứng tỏ chị N cũng không thiện chí, không trách nhiệm trong việc giải quyết mâu thuẫn, không có biện pháp tích cực để vợ chồng về đoàn tụ nên anh C xin ly hôn là hoàn toàn có căn cứ. Hơn nữa, quan hệ hôn nhân phải là tình cảm, là sự quan tâm từ hai phía, nay anh C đã xác định không còn tình cảm vợ chồng và không còn sự quan tâm dành cho chị N. Thực tế, anh C và chị N đã sống ly thân từ nhiều năm thì không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân của anh C và chị N được. Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị N đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không có, quan hệ hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho cả hai, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh C đối với chị N.

- Về con chung: anh C và chị N có 02 (hai) con chung là Đinh Xuân Đ sinh năm 1998 và Đinh Ngọc M sinh năm 2007. Các con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi), khỏe mạnh và không có nhược điểm về thể chất, tinh thần, anh C không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có.

[3] Về án phí: anh C là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc Hội); điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Xuân C.

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Đinh Xuân C được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

2. Về án phí: anh C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001893 ngày 12/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh C đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự. Báo cho biết: các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSNDKV3 – Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Hải Lê